

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ LỢP PANG**  
Số: 138/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Lơ Pang, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Tự giám sát kết quả việc thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã từ năm 2021 đến thời điểm giám sát**

Thực hiện Kế hoạch số 43 – KH-DT ngày 05/10/2023 của Ban Dân tộc HĐND huyện Mang Yang “*về việc giám sát triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số từ năm 2021 đến thời điểm giám sát trên địa bàn huyện*”

Ủy ban nhân dân xã Lơ Pang báo cáo Về việc thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số từ năm 2021 đến thời điểm giám sát trên địa bàn xã như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Xã Lơ Pang là một xã vùng III nằm ở phía Tây Nam của huyện Mang Yang, cách trung tâm huyện khoảng 16 km. Có diện tích tự nhiên là 16.604,18 ha. Toàn xã có 1.218 hộ, 5.650 khẩu với 7 làng toàn bộ thôn làng chủ yếu là người Bah nar. Là một xã thuần nông, thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông lâm nghiệp, do đó đời sống nhân dân trong toàn xã còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các làng có người ĐBDTTS, tỷ lệ hộ nghèo cao. Đến cuối năm 2023 toàn xã có 278 hộ nghèo chiếm 22,82% số hộ trong xã, trong đó hộ nghèo DTTS có 277 hộ, chiếm 22,80%. Dân cư phân bố không đều, tập trung thành làng và sống chủ yếu ở ven các vùng có nước, riêng có 01 làng sống ở trên đồi núi. Tổng số người trong độ tuổi lao động: 2.910 người; trong đó, người trong độ tuổi lao động là người dân tộc thiểu số: 2.567 người, chiếm tỷ lệ 88,21%; người trong độ tuổi lao động qua đào tạo: 378 người, chiếm tỷ lệ 12,98%.

Đảng ủy, HĐND, UBND luôn quan tâm chỉ đạo triển khai việc thực hiện các chương trình, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, chỉ tiêu đào tạo nghề được Đảng ủy, HĐND, UBND quan tâm, chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách vận động lao động đăng ký đào tạo nghề. Phối hợp Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền và vận động cho lao động tham gia đào tạo nghề nông thôn; chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thực hiện các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ kịp thời cho lao động; phối hợp đồng bộ giữa chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và chính sách giảm nghèo, hỗ trợ vốn vay giải

quyết việc làm, hỗ trợ về nhà ở, chương trình nước sạch, khuyến nông, khuyến lâm.

## **II. KẾT QUẢ TỰ GIÁM SÁT:**

### **1. Việc tổ chức quản lý, chỉ đạo thực hiện:**

- *Các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người DTTS*

Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã kịp thời tiếp thu các văn bản của cấp trên và cụ thể hóa thành các kế hoạch và văn bản chỉ đạo đến các thôn làng và các chuyên ngành để tổ chức thực hiện. Nhìn chung công tác củng cố, kiện toàn các văn bản chỉ đạo của cấp ủy phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời và luôn được quan tâm, giám sát để tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện ở địa bàn.

Thành lập câu lạc bộ tư vấn giải quyết việc làm theo quyết định số: 94/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Lơ Pang “ *Quyết định về việc thành lập câu lạc bộ tư vấn giới thiệu việc làm*”

- *Công tác kiểm tra, giám sát đầu vào, quá trình học tập nghề nghiệp của học viên, đầu ra sau khi đào tạo xong*

Cấp ủy, chính quyền đều xác định vai trò của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm. Từ đó, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề ra mục tiêu, biện pháp cụ thể triển khai và tổ chức thực hiện.

Để đảm bảo các chương trình chính sách hỗ trợ cho nhân dân được khách quan, Hội đồng nhân dân huyện, xã xây dựng kế hoạch giám sát theo từng chuyên đề hằng năm. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện trình các kỳ họp HĐND và đề ra các giải pháp mới trong chỉ đạo thực hiện của UBND. Trong tổ chức thực hiện từng chương trình luôn đề cao vai trò giám sát của người dân đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và thực sự xuất phát từ nhu cầu của người tham gia. Ngoài ra, các hội đoàn thể tăng cường vai trò giám sát phản biện xã hội về việc thực hiện các chương trình chính sách cho nhân dân trong đó có vấn đề đào tạo nghề hằng năm.

Nhìn chung, công tác đào tạo nghề được Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQVN và các đoàn thể luôn quan tâm chỉ đạo, phối hợp nhưng một số người dân chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả sản xuất nên chưa tích cực tham gia.

Việc vận dụng kiến thức học tập vào công việc hàng ngày còn ít, chưa đạt được hiệu quả một cách tối đa.

Các đối tượng học nghề chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, các ngành nghề chủ yếu là nghề nông nghiệp, rất ít nghề phi nông nghiệp; Chủ yếu tập trung các nghề như: chăn nuôi trâu bò, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cà phê, nê....

Hình thức đào tạo nghề được đa dạng hoá, đào tạo tập trung tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện; đào tạo lưu động tại các thôn, làng...

Tuy nhiên, Người lao động sau khi hoàn thành khóa đào tạo chưa chủ động tìm kiếm việc làm mới mà chủ yếu là tự phục vụ tại nhà.

- *Công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các ban ngành, đoàn thể liên quan ở xã và đơn vị đào tạo nghề*

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua các cuộc họp, hội nghị, mở lớp tập huấn hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Nội dung tuyên truyền tập trung chủ yếu các vấn đề như: các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, mục tiêu, kế hoạch thực hiện chương trình gắn với xây dựng nông thôn mới. Những mô hình sản xuất có hiệu quả, dễ thực hiện cho hiệu quả kinh tế cao cho bà con tham khảo, học tập.

Trong những năm qua việc tuyên truyền công tác Đào tạo nghề của xã Lơ Pang đã được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Các tổ chức đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đã tác động tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo cải thiện đời sống vật chất tinh thần, người nghèo đã từng bước thay đổi tập quán làm ăn. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ chưa có thái độ tích cực trong tham gia học tập và đào tạo, ảnh hưởng đến công tác vận động, cơ sở vật chất truyền thông còn hạn chế, chưa đảm bảo thông suốt, gây ảnh hưởng đến chất lượng công tác tuyên truyền. Mặt khác, trình độ học vấn của người dân thấp làm cản trở trong chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn làm ăn.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa Trung tâm GDNN-GDTX huyện với Đảng ủy, UBND xã luôn chặt chẽ trong suốt quá trình dạy và học. Trung tâm GDNN-GDTX huyện chủ động phối hợp với Mặt trận đoàn thể, các ban ngành trong công tác tuyên truyền, vận động và quản lý lớp học đạt hiệu quả.

## **2. Kết quả thực hiện:**

### **2.1 Kết quả đào tạo nghề**

Thực hiện Thông báo số: 01/TB-TTGDNN-GDTX ngày 15/01/2021 của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mang Yang “*Thông báo tuyển sinh đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021*”. UBND xã đã tiến hành rà soát, kết quả đã đăng ký được 02 lớp với số lượng 55 học viên tham gia. Trong đó, xã đã rà soát, gửi danh sách 30 học viên tham gia học nghề nuôi và phòng bệnh cho trâu bò tại làng Pyâu và danh sách 25 học viên tham gia học nghề nê tại làng Blên.

Thực hiện Thông báo số: 01/TB-TTGDNN-GDTX ngày 15/04/2022 của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mang Yang “*Thông báo v/v tổ chức khảo sát*

nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện Mang Yang”. UBND xã đã tiến hành rà soát và gửi danh sách 01 lớp sửa chữa máy cày công suất nhỏ tại làng Chup với 26 học viên. Tuy nhiên, do chưa đủ số lượng học viên nên Trung tâm không triển khai mở lớp.

Thực hiện Thông báo số: 02/TB-TTGDNN-GDTX ngày 31/01/2023 của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mang Yang “*Thông báo tuyển sinh đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2023*”, UBND xã đã tiến hành rà soát, kết quả đã đăng ký được 04 lớp với số lượng 113 học viên tham gia. Trong đó có, 02 lớp sửa chữa máy cày công suất nhỏ tại làng Chup đăng ký của năm 2022 và làng Pyâu với số lượng 57 học viên tham gia và 01 lớp học kỹ thuật Hàn tại làng Đak Lah- Tơ Drah với 30 học viên tham gia; 01 lớp học Trồng Cà phê với số lượng 30 học viên tại làng Roh.

Đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành xong 04 lớp, 01 lớp học nghề nuôi và phòng bệnh cho trâu bò tại làng Pyâu, 01 lớp học nghề nề tại làng Blên, 01 lớp sửa chữa máy cày công suất nhỏ tại làng Pyâu, 01 lớp học Trồng Cà phê với số lượng 30 học viên tại làng Roh.

## 2.2. Giải quyết việc làm

| ST<br>T | Họ và tên | Năm sinh |      | Nơi đăng<br>ký<br>thường<br>trú | Chuyên ngành đào tạo, công việc, địa<br>chỉ nơi làm việc                             | Ghi<br>chú |
|---------|-----------|----------|------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|         |           | Nam      | Nữ   |                                 |                                                                                      |            |
| 1       | Thang     |          | 1988 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |            |
| 2       | Gĩ        |          | 1997 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |            |
| 3       | Blếch     |          | 1990 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |            |
| 4       | Sĩ        |          | 1991 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |            |
| 5       | Dấp       |          | 1999 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |            |
| 6       | Ranh      |          | 1992 | Làng<br>Pyâu                    | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho<br>trâu bò                                      |            |

|    |       |      |      |           |                                                                                   |  |
|----|-------|------|------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |       |      |      |           | Công việc: làm nông tại Làng Pyâu                                                 |  |
| 7  | Mroch |      | 1988 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 8  | Gyok  |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 9  | Hyem  |      | 1989 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 10 | Thung |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 11 | Brenh |      | 2005 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 12 | Hlóa  |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 13 | Hlon  |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 14 | Rĩ    |      | 1990 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 15 | Khon  |      | 2003 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 16 | Chen  |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 17 | Djrêu | 1996 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 18 | Anănh |      | 1988 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 19 | Chron |      | 1987 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 20 | Tèo   | 1987 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò                                      |  |

|    |              |      |      |           |                                                                                   |  |
|----|--------------|------|------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |              |      |      |           | Công việc: làm nông tại Làng Pyâu                                                 |  |
| 21 | Sãi          |      | 1995 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 22 | Đinh Thị Ken |      | 1996 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 23 | Anông        |      | 1994 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 24 | Gum          |      | 1999 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 25 | Chunh        | 1993 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 26 | Drêk         |      | 2002 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 27 | Ỉr           |      | 1984 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 28 | Gap          | 1998 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 29 | Dăp          |      | 1998 | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 30 | Klun         | 2000 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 31 | Nui          | 1998 |      | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 32 | Hngun        | 1984 |      | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 33 | Hrũn         | 1998 |      | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 34 | Pữ           | 1998 |      | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 35 | Ni           | 1996 |      | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 36 | Angun        | 1982 |      | Làng      | Chuyên ngành: Nghề nề                                                             |  |

|    |       |      |  |           |                                                                                   |  |
|----|-------|------|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |       |      |  | Blên      | Công việc: làm nông tại Làng Blên                                                 |  |
| 37 | Mup   | 1982 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 38 | Hyun  | 1993 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 39 | Put   | 1996 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 40 | Lun   | 1986 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 41 | Gĩch  | 1990 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 42 | Hrum  | 1993 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 43 | Teo   | 1987 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 44 | Byin  | 1980 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 45 | Thiu  | 2000 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 46 | Hrút  | 1995 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 47 | Hrip  | 1988 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 48 | Nuong | 1997 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 49 | Amor  | 1994 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 50 | Blom  | 1985 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 51 | Chhir | 1987 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 52 | Hrut  | 1983 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 53 | Hlâng | 1999 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 54 | Angũi | 1989 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 55 | Nun   | 1996 |  | Làng Blên | Chuyên ngành: Nghề nề<br>Công việc: làm nông tại Làng Blên                        |  |
| 56 | Amanh | 1983 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |

|    |       |      |  |           |                                                                                   |  |
|----|-------|------|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
| 57 | Anêm  | 1996 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 58 | Anư   | 1999 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 59 | Bir   | 1983 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 60 | Cher  | 1988 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 61 | Djreo | 1993 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 62 | Djrêu | 1996 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 63 | Drăp  | 1992 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 64 | Gam   | 1993 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 65 | Gap   | 1998 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 66 | Hlăng | 1994 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 67 | Hlĩ   | 2000 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 68 | Hrum  | 1998 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 69 | Hyun  | 2000 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 70 | Hyut  | 1997 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |

|    |       |      |  |           |                                                                                   |  |
|----|-------|------|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
| 71 | Jrốt  | 1995 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 72 | Khót  | 2000 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 73 | Khur  | 1995 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 74 | Kheo  | 1992 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 75 | Krĩ   | 1988 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 76 | Krôt  | 1992 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 77 | Krum  | 1997 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 78 | Kur   | 1999 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 79 | Lũik  | 1995 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 80 | Mrap  | 1987 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 81 | Psunh | 1980 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 82 | Rum   | 1993 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 83 | Tèo   | 1987 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 84 | Vih   | 1978 |  | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |

|     |                 |      |      |           |                                                                                   |  |
|-----|-----------------|------|------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
| 85  | Xrăp            | 1989 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 86  | Yân             | 2005 |      | Làng Pyâu | Chuyên ngành: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ<br>Công việc: làm nông tại Làng Pyâu |  |
| 87  | BYŨNG           | 1994 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 88  | MLẾT            |      | 1997 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 89  | ANHAI           |      | 1988 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 90  | THOA            |      | 2003 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 91  | KĂNG            |      | 1990 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 92  | HYEO            |      | 1997 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 93  | HMẮK            |      | 1999 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 94  | NENG            |      | 1991 | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 95  | ĐINH MINH THUẬN | 2002 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 96  | KẤP             | 1993 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 97  | HLÔH            | 1984 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 98  | NU'             | 1984 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 99  | THUNG           | 1985 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 100 | ANGLIN G        | 1999 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 101 | ALUN            | 1994 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 102 | AYO             | 1998 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 103 | THẮT            | 1988 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh                    |  |
| 104 | ADANG           | 1990 |      | Làng Roh  | Chuyên ngành: Trồng Cà phê                                                        |  |

|     |               |      |  |          |                                                                |  |
|-----|---------------|------|--|----------|----------------------------------------------------------------|--|
|     |               |      |  |          | Công việc: làm nông tại làng Roh                               |  |
| 105 | XU            | 1998 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 106 | BER           | 1973 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 107 | ĐINH<br>CHHÔT | 1995 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 108 | THUÌ          | 1984 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 109 | BLÍT          | 1993 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 110 | KÛM           | 1979 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 111 | DIU           | 1997 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 112 | RUK           | 1979 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 113 | DỤ            | 1997 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 114 | HNHAO         | 1993 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 115 | ANHỈP         | 1990 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |
| 116 | ĐỘ            | 1999 |  | Làng Roh | Chuyên ngành: Trồng Cà phê<br>Công việc: làm nông tại làng Roh |  |

### III. Đánh giá chung

#### 1. Ưu điểm

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số từng bước nâng cao nhận thức, hiệu quả sản xuất, góp phần to lớn ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Thu nhập của người lao động được nâng lên, giúp hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo trở thành hộ khá.

Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

Từng bước đáp ứng theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tiến tới xây dựng chương trình nông thôn mới nâng cao.

Đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác dạy nghề huyện luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và trực tiếp đến các thôn bản để tuyên truyền, vận động, tư vấn giáo dục nghề nghiệp cho LĐNT tham gia học nghề và tự tạo việc làm.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Nhìn chung người dân chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả sản xuất nên chưa tích cực tham gia ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số, vận động học viên.

Việc vận dụng kiến thức học tập vào công việc hàng ngày còn ít, chưa đạt được hiệu quả một cách tối đa. Tham gia học còn mang tính hình thức chưa chuyên sâu.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác dạy và học còn hạn chế, đội ngũ giáo viên còn thiếu.

Trình độ dân trí thấp nên khó khăn trong chuyển tải thông tin và kinh nghiệm giảng dạy ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu.

Việc liên kết và giới thiệu lao động đào tạo dài hạn còn nhiều hạn chế, số lao động được đào tạo nghề từ trung cấp trở lên là quá ít.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế**

Trình độ dân trí còn thấp nên chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả sản xuất. Mặt khác, trình độ dân trí thấp cũng ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức dẫn đến người lao động chưa tích cực tham gia.

Quy định hạn hẹp một người chỉ được học một nghề trong khi có những người muốn học nhiều nghề không được mà có nhiều người không muốn học phải đi vận động.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trung ương:**

Đối với số lượng học viên đào tạo nghề, cần giao cho các ban ngành, Đoàn thể số lượng học viên cụ thể như: Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... rà soát những ai chưa được đào tạo nghề để định hướng học nghề.

**2. Đối với UBND tỉnh:** Cần bổ sung kinh phí đầu tư trang thiết bị dạy và học cũng như kinh phí hỗ trợ học viên đặc biệt các lớp đào tạo nghề được mở tại địa phương để thu hút người lao động tham gia.

Cần định hướng, mở lớp đào tạo nghề phù hợp dựa vào đặc điểm tự nhiên của từng địa phương, từng làng.

Trên đây là báo cáo tự giám sát kết quả thực hiện tiêu dự án 3 của dự án 5 “*về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là*

*người dân tộc thiểu số”* trên địa bàn xã Lơ Pang báo cáo Ban dân tộc HĐND huyện theo dõi, định hướng./.

***Nơi nhận:***

- Ban DT HĐND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Các ban ngành, đoàn thể xã.
- Lưu VP, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ĐINH KẢI**